| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THANH HÓA**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 182/2023/HSST
Ngày: 25/4/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Hoàng Thị Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Mai Thị Tiếp;

Ông Trịnh Xuân Tính.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký TAND TP Thanh Hoá.

***- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Quỳnh T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá và điểm cầu thành phần - Trụ sở Công an thành phố T xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 185/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:199/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Xuân D, sinh 1983, tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số D Q, phường Đ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Phạm Văn K và bà Đoàn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 20/5/2019 bị TAND thành phố T xử phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Tiền sự: Không.

*Nhân thân:*

Năm 2013 bị Công an phường Đ, thành phốThanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy

Ngày 01/6/2015 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 03/10/2016 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2022 đến ngày 10/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hoá. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần .

Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Nguyễn Văn H1 - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa;

2. Ông Nguyễn Văn Q - KSV, Viện kiểm sát nhân dân TP Thanh Hóa.

Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Lê Xuân T1 - cán bộ, nhà tạm giữ Công an phố T

2. Ông Vũ Văn T2 - cán bộ, nhà tạm giữ Công an phố T

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên chiều tối ngày 28/11/2022, Phạm Xuân D gọi điện thoại cho người phụ nữ tên N (Nga bơ) hỏi mua 30 viên hồng phiến (ma túy) để sử dụng, N đồng ý và bán với giá 3.000.000 đồng và hẹn Phạm Xuân D đến đường Đ, phường L, thành phố T để giao nhận ma túy. Mua xong, Phạm Xuân D đem số ma túy trên về nhà và sử dụng hết 10 viên tại phòng riêng, 20 viên ma túy còn lại Phạm Xuân D cất giấu trong túi quần để khi cần thì sử dụng. Đến 15 giờ 30 phút, ngày 30/11/2022 Phạm Xuân D mang theo số ma túy trên trong người đi đến trước số nhà A T, phường L, thành phố T thì bị tổ công tác Công an phường L, thành phố T phối hợp Công an phường Đ, thành phố Thanh Hóa làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện thấy Phạm Xuân D có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ Phạm Xuân D tự nguyện giao nộp 01 gói giấy bạc, kích thước (3x3)cm, bên trong chứa 20 viên nén màu đỏ hình tròn đang mang trong người. Phạm Xuân D khai đây là 20 viên ma túy hồng phiến mua để sử dụng. Công an đã tuyên bố bắt quả tang Phạm Xuân D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và lập biên bản thu giữ tang vật theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 4282/KL-KTHS ngày 07 tháng 12 năm 2022, của Phòng K1 Công an tỉnh T giám định kết luận: 20 (hai mươi) viên nén màu đỏ hình tròn thu của Phạm Xuân D trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,023gam (hai phẩy không hai ba gam), loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 09/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố Phạm Xuân D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;điểm h khoản 1Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Xuân D từ 27 (Hai bảy) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định;

Tịch thu của bị cáo Phạm Xuân D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen**,** đã qua sử dụng là vật chứng bị cáo dùng để liên lạc trong việc mua ma túy để sung nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa. Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, một lần nữa bị cáo Phạm Xuân D thừa nhận: Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 30/11/2022, tại khu vực số nhà A T, phường L, thành phố T, Phạm Xuân D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 2,023 gam loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng thì tổ công tác Công an phường L phối hợp với Công an phường Đ đi tuần tra đã phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật và thu giữ của Phạm Xuân D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen**,** đã qua sử dụng.

Bị cáo thừa nhận số lượng ma túy cơ quan công an thu giữ và theo kết luận giám định là của bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản khám xét, biên bản làm việc, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Xuân D có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và khung hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố thanh Hóa truy tố bị cáo Phạm Xuân D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tệ nạn và tội phạm về ma túy là hiểm họa cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến kinh tế, đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản

lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử 02 lần về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục mua và tàng trữ ma túy để sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 145/2019/HSST ngày 20/5/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng do cố ý, do vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến sĩ giải phóng và huân chương kháng chiến nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, đã qua sử dụng là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu của bị cáo để sung nộp ngân sách nhà nước. Hiện vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Phạm Xuân D 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 01/12/2022 .

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì được đóng dấu của Phòng K1, Công an tỉnh T.

- Tịch thu của bị cáo Phạm Xuân D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen, đã qua sử dụng để sung nộp ngân sách nhà nước.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 123/2023/THA ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án khoản tiền án phí HSST theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Nguyệt**